

Số:131 /2019/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 181/2019/TLST-ĐNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Trịnh Thị Ngọc Tr, sinh năm: 1979.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 68 ngõ LC phường Th Q, quận Đ Đ, Hà Nội.

Anh Hồ Ánh Nh, sinh năm: 1979.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 68 ngõ LC, phường Th Q, quận Đ Đ, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hồ Ánh Nh và chị Trịnh Thị Ngọc Tr xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thổ Quan, Đống Đa, Hà Nội vào ngày 21/9/2018.

Sau kết hôn anh chị sống tại số 68 ngõ LC, phường Th Q, quận ĐĐ, Hà Nội cho đến nay.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đã ly hôn theo quyết định ly hôn số 372/2017/QĐST – HNGĐ ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, đến năm 2018 anh chị kết hôn lại nhưng vợ chồng vẫn phát sinh nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp. Nay anh Nh và chị Tr xác định tình cảm vợ

chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Nh, chị Tr là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Anh Hồ Ánh Nh và chị Trịnh Thị Ng Tr xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Hồ Nhật A (nam), sinh ngày 18/11/2005, cháu Hồ Nhật L (nữ) sinh ngày 29/3/2010, cháu Hồ Ngọc Trâm A (nữ) sinh ngày 03/3/2016. Theo quyết định ly hôn số 372/2017/QĐST – HNGĐ ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa và quyết định số 87/2017/QĐST – HNGĐ ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa thì chị Trịnh Thị Ng Tr trực tiếp nuôi cháu Hồ Ngọc Trâm A (nữ) 03/3/2016, anh Hồ Ánh Nh trực tiếp nuôi cháu Hồ Nhật A (nam), sinh ngày 18/11/2005, cháu Hồ Nhật L (nữ) sinh ngày 29/3/2010. Nay ly hôn anh Nh chị Tr thỏa thuận anh Hồ Ánh Nh trực tiếp nuôi 3 con chung cháu Hồ Nhật A (nam), sinh ngày 18/11/2005, cháu Hồ Nhật L (nữ) sinh ngày 29/3/2010, cháu Hồ Ngọc Trâm A (nữ) sinh ngày 03/3/2016, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Tr. Việc thỏa thuận nuôi con chung của anh Nh, chị Tr là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Hồ Ánh Nh và chị Trịnh Thị Ngọc Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không xem xét.

- [4]. *Về nợ*: Anh Hồ Ánh Nh và chị Trịnh Thị Ngọc Tr không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị Tr tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Ánh Nh và chị Trịnh Thị Ng Tr.

- **Về con chung**: Xác nhận anh Hồ Ánh Nh và chị Trịnh Thị Ng Tr có 03 con chung là Hồ Nh A (nam), sinh ngày 18/11/2005, Hồ Nhật L (nữ) sinh ngày 29/3/2010, Hồ Ngọc Trâm A (nữ) sinh ngày 03/3/2016. Giao cho anh Nh trực tiếp nuôi 03 con chung Hồ Nhật A, Hồ Nhật L, Hồ Ngọc Trâm A. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Tr cho đến khi nào anh Nh có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị Tr có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** (Động sản và bất động sản) Anh Hồ Ánh Nh và chị Trịnh Thị Ngọc Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- **Về các vấn đề khác:** Anh Hồ Ánh Nh và chị Trịnh Thị Ng Tr không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Trịnh Thị Ngọc Tr tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị Tr đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008395 ngày 20/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (chị Tr đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND, phường Th Q, quận ĐĐ, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Đặng Thị Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.
- (3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.
- (5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.
- (6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;
- (7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.
- (8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].